

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế quản lý thị trường đăng ký giao dịch  
tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-BTC ngày 30 tháng 05 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý thị trường đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, thủ trưởng các đơn vị thuộc Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBCKNN (để báo cáo);
- Các CTCK Thành viên;
- Các Tổ chức đăng ký giao dịch;
- Các Thành viên Lưu ký;
- NH chỉ định thanh toán;
- TTLKCK;
- Lưu P.HCTH, P.GSGD

**GIÁM ĐỐC**  
**(đã ký)**  
**Trần Văn Dũng**

**QUY CHẾ QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
TẠI TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 159/QĐ-TTGDHN ngày 27 tháng 04 năm 2009 của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này quy định về hoạt động đăng ký giao dịch, công bố thông tin, giao dịch chứng khoán của các tổ chức đăng ký giao dịch, thành viên hệ thống đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (sau đây viết tắt là TTGDCKHN).

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Hệ thống chuyển lệnh** là hệ thống thực hiện việc nhận và chuyển các lệnh giao dịch từ thành viên đến TTGDCKHN.
2. **Trạm đầu cuối** là các thiết bị đầu vào và đầu ra dùng để nhận hoặc chuyển thông tin.
3. **Giá tham chiếu** là mức giá làm cơ sở để TTGDCKHN tính giới hạn dao động giá chứng khoán trong ngày giao dịch.

**Chương II :                      ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**Mục 1:                      ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH LẦN ĐẦU**

**Điều 3: Thủ tục đăng ký giao dịch**

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ nộp hồ sơ đăng ký giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng cho TTGDCKHN và chịu trách nhiệm về việc chứng khoán của công ty đại chúng đủ điều kiện, theo quy định của pháp luật và Quy chế này, để đưa vào hệ thống đăng ký giao dịch của TTGDCKHN;
2. Hợp đồng cam kết hỗ trợ giữa tổ chức cam kết hỗ trợ và tổ chức thực hiện đăng ký giao dịch được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này.
3. Hồ sơ đăng ký giao dịch được lập thành 02 bộ trong đó có 01 bộ gốc và 01 bộ bản sao.
4. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được bộ hồ sơ đăng ký giao dịch đầy đủ, hợp lệ, TTGDCKHN ra Thông báo chấp thuận đăng ký giao dịch tại TTGDCKHN. Trường hợp từ chối chấp thuận đăng ký giao dịch, TTGDCKHN trả lời tổ chức cam kết hỗ trợ bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Điều 4: Hoàn tất thủ tục để chính thức giao dịch trên hệ thống**

1. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công ty đại chúng được cấp Thông báo chấp thuận đăng ký giao dịch tại TTGDCKHN, tổ chức cam kết hỗ trợ có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:
  - a) Thực hiện công bố thông tin về việc đăng ký giao dịch trên trang thông tin điện tử của công ty và trên ít nhất một (01) kỳ của một (01) tờ báo trung ương hoặc một (01) tờ báo địa phương nơi tổ chức đăng ký giao dịch có trụ sở chính hoặc tờ Bản tin chứng khoán tại TTGDCKHN.
  - b) Đăng ký ngày chính thức giao dịch tại TTGDCKHN. Ngày đăng ký không được vượt quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Thông báo chấp thuận đăng ký giao dịch của TTGDCKHN.
2. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Thông báo chấp thuận đăng ký giao dịch tại TTGDCKHN, tổ chức đăng ký giao dịch có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin về việc được chấp thuận đăng ký giao dịch trên trang thông tin điện tử của công ty mình.

## **Mục 2: THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

### **Điều 5. Đăng ký giao dịch bổ sung**

1. Tổ chức đăng ký giao dịch phải đăng ký giao dịch bổ sung trong các trường hợp phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức hoặc thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; trường hợp phát hành cổ phiếu bằng hình thức chào bán quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ; chào bán chứng khoán phát hành thêm cho đối tác chiến lược, cho cán bộ công nhân viên; phát hành thêm chứng khoán ra công chúng; thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các trường hợp khác khi tổ chức đăng ký giao dịch tăng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch.

2. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán điều chỉnh do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (sau đây viết tắt là TTLKCK) cấp, tổ chức cam kết hỗ trợ của tổ chức đăng ký giao dịch nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung với TTGDCKHN. Hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung bao gồm Giấy đăng ký giao dịch bổ sung (Mẫu A Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này) và Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán điều chỉnh do TTLKCK cấp.

3. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được bộ hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung đầy đủ, hợp lệ, TTGDCKHN ra Thông báo chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung tại TTGDCKHN. Trường hợp từ chối chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung, TTGDCKHN trả lời tổ chức cam kết hỗ trợ bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi được cấp Thông báo chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung, tổ chức cam kết hỗ trợ thực hiện đăng ký ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung (ngày đăng ký không được vượt quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày được cấp Thông báo chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung) để TTGDCKHN công bố trên các phương tiện công bố thông tin của TTGDCKHN.

### **Điều 6. Thay đổi đăng ký giao dịch khi tổ chức đăng ký giao dịch điều chỉnh giảm số lượng cổ phiếu**

1. Tổ chức đăng ký giao dịch phải thay đổi đăng ký giao dịch khi huỷ bỏ hoặc bị buộc phải huỷ bỏ toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu quỹ và những trường hợp khác khi tổ chức đăng ký giao dịch điều chỉnh giảm số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán điều chỉnh do TTLKCK cấp, tổ chức cam kết hỗ trợ của tổ chức đăng ký giao dịch nộp hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch với TTGDCKHN. Hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch khi tổ chức đăng ký giao dịch điều chỉnh giảm số lượng cổ phiếu bao gồm Giấy đăng ký thay đổi đăng ký giao dịch (Mẫu B Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này), giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán điều chỉnh do TTLKCK cấp và các tài liệu khác có liên quan.

3. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được bộ hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch đầy đủ, hợp lệ, TTGDCKHN ra Thông báo chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch tại TTGDCKHN. Trường hợp từ chối chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch, TTGDCKHN trả lời tổ chức cam kết hỗ trợ bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **Điều 7. Thay đổi đăng ký giao dịch trong trường hợp tách/ gộp cổ phiếu**

1. Trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc tách/ gộp cổ phiếu, tổ chức đăng ký giao dịch phải thực hiện công bố thông tin và báo cáo cho TTGDCKHN.

2. Chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng cho việc tách/ gộp cổ phiếu, tổ chức đăng ký giao dịch phải báo cáo TTGDCKHN và tiến hành công bố thông tin về tiến trình thực hiện tách/ gộp cổ phiếu trên một (01) tờ báo trung ương hoặc một (01) tờ báo địa phương nơi tổ chức đăng ký giao dịch có trụ sở chính hoặc tờ Bản tin Chứng khoán của TTGDCKHN.

3. Hai (02) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng nêu tại khoản 2 Điều này, TTGDCKHN tạm ngừng giao dịch đối với cổ phiếu thực hiện tách/ gộp.

4. Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, tổ chức đăng ký giao dịch có trách nhiệm hoàn tất việc tách/ gộp cổ phiếu.

5. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán điều chỉnh do TTLKCK cấp, tổ chức cam kết hỗ trợ của tổ chức đăng ký giao dịch nộp hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch với TTGDCKHN. Hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch khi tổ chức đăng ký giao dịch thực

hiện tách/gộp cổ phiếu bao gồm Giấy đăng ký thay đổi đăng ký giao dịch (Mẫu B Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này), Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán điều chỉnh do TTLKCK cấp và các tài liệu khác có liên quan.

6. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được bộ hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch đầy đủ, hợp lệ, TTGDCKHN ra Thông báo chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch tại TTGDCKHN.

7. Trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi được cấp Thông báo chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu, tổ chức cam kết hỗ trợ phải đăng ký ngày giao dịch trở lại (ngày đăng ký không được vượt quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày được cấp Thông báo chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch) để TTGDCKHN công bố trên các phương tiện công bố thông tin của TTGDCKHN.

### **Điều 8. Thay đổi đăng ký giao dịch trong trường hợp tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện tách/ sáp nhập**

1. Trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc tách/ sáp nhập doanh nghiệp, tổ chức đăng ký giao dịch phải thực hiện công bố thông tin và báo cáo cho TTGDCKHN.

2. Chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng cho việc tách/ sáp nhập doanh nghiệp, tổ chức đăng ký giao dịch phải báo cáo TTGDCKHN và tiến hành công bố thông tin về lịch trình thực hiện tách/ sáp nhập doanh nghiệp trên một tờ báo trung ương hoặc một tờ báo địa phương nơi tổ chức đăng ký giao dịch có trụ sở chính hoặc tờ Bản tin Chứng khoán của TTGDCKHN.

3. Trường hợp cổ đông phản đối việc tách/sáp nhập tổ chức đăng ký giao dịch có yêu cầu công ty mua lại cổ phiếu, tổ chức đăng ký giao dịch phải hoàn tất việc mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc mua lại phải tuân thủ các quy định hiện hành.

4. Hai (02) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng nêu tại khoản 2 Điều này, TTGDCKHN tạm ngừng giao dịch đối với cổ phiếu thực hiện tách/ sáp nhập.

5. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán điều chỉnh do TTLKCK cấp, tổ chức cam kết hỗ trợ của tổ chức đăng ký giao dịch nộp hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch với TTGDCKHN. Hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch khi tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện tách/sáp nhập bao gồm Giấy đăng ký thay đổi đăng ký giao dịch (Mẫu B Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này), Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán điều chỉnh do TTLKCK cấp và các tài liệu khác có liên quan.

6. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được bộ hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch đầy đủ, hợp lệ, TTGDCKHN ra Thông báo chấp thuận cho thay đổi đăng ký giao dịch tại TTGDCKHN.

7. Trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi được cấp Thông báo chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu, tổ chức cam kết hỗ trợ phải đăng ký ngày giao dịch trở lại (ngày đăng ký không được vượt quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày được cấp Thông báo chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch) để TTGDCKHN công bố trên các phương tiện công bố thông tin của TTGDCKHN.

### **Mục 3 TẠM NGỪNG GIAO DỊCH, HUỖ BỎ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

#### **Điều 9: Tạm ngừng giao dịch chứng khoán đăng ký giao dịch**

1. Việc tạm ngừng giao dịch chứng khoán đăng ký giao dịch được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết được ban hành kèm theo Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008.

2. Thời hạn tạm ngừng giao dịch phải được nêu rõ trong thông báo tạm ngừng giao dịch do TTGDCKHN ban hành và thuộc thẩm quyền quyết định của TTGDCKHN nhưng không vượt quá mười (10) ngày giao dịch. TTGDCKHN xem xét gia hạn trong những trường hợp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư hoặc đảm bảo ổn định của thị trường sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau đây viết tắt là UBCKNN).

3. Tổ chức đăng ký giao dịch có chứng khoán tạm ngừng giao dịch có trách nhiệm giải trình, công bố thông tin theo yêu cầu của TTGDCKHN. Trong trường hợp tạm ngừng giao dịch do kết thúc hợp đồng cam kết hỗ trợ với tổ chức cam kết hỗ trợ, tổ chức đăng ký giao dịch có trách nhiệm phải ký hợp đồng với một tổ chức cam kết hỗ trợ thay thế trước khi chứng khoán được phép giao dịch trở lại.

### **Điều 10: Hủy bỏ đăng ký giao dịch**

1. Chứng khoán của tổ chức đăng ký giao dịch bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:
  - a) Tổ chức đăng ký giao dịch không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại Luật Chứng khoán quá thời hạn một (01) năm kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện là công ty đại chúng.
  - b) Tổ chức đăng ký giao dịch chấm dứt sự tồn tại do sáp nhập, hợp nhất, chia, giải thể hoặc phá sản.
  - c) Tổ chức đăng ký giao dịch được chấp thuận niêm yết tại TTGDCKHN hoặc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
  - d) Trái phiếu đăng ký giao dịch bị hủy bỏ đăng ký giao dịch khi đến hạn chuyển đổi thành cổ phiếu.
  - đ) Các trường hợp khác mà TTGDCKHN xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.
2. TTGDCKHN thực hiện công bố thông tin về việc hủy bỏ đăng ký giao dịch trên các phương tiện công bố thông tin của TTGDCKHN trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi ký Thông báo hủy bỏ đăng ký giao dịch.

## **Chương III**

## **QUẢN LÝ GIAO DỊCH**

### **Điều 11. Quy tắc chung**

1. Chứng khoán đăng ký giao dịch tại TTGDCKHN được giao dịch trên hệ thống đăng ký giao dịch của TTGDCKHN, ngoại trừ các trường hợp sau:
  - a) Đấu giá bán phần vốn nhà nước tại tổ chức đăng ký giao dịch;
  - b) Đấu giá phát hành thêm không qua hệ thống đăng ký giao dịch của TTGDCKHN;
  - c) Cho, biếu, tặng, thừa kế;
  - d) Chào mua công khai;
  - đ) Chia tách, sáp nhập, góp vốn bằng cổ phiếu thành lập doanh nghiệp;
  - e) Các giao dịch có khối lượng nhỏ hơn 10 cổ phiếu hoặc 10 trái phiếu.
2. Các giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua thành viên hệ thống đăng ký giao dịch.
3. Chi đại diện giao dịch mới được nhập lệnh vào hệ thống đăng ký giao dịch của TTGDCKHN. Hoạt động của đại diện giao dịch phải tuân thủ Quy chế này, các quy trình và các qui định liên quan của TTGDCKHN về đại diện giao dịch.

### **Điều 12. Thời gian giao dịch**

Thời gian thành viên hệ thống đăng ký giao dịch nhập lệnh vào hệ thống đăng ký giao dịch hàng ngày từ 10h00 đến 15h00. Thời gian nghỉ từ 11h30 đến 13h30.

### **Điều 13. Phương thức giao dịch**

TTGDCKHN áp dụng phương thức giao dịch thoả thuận đối với các giao dịch của chứng khoán trên hệ thống đăng ký giao dịch theo quy định tại Điều 14 Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết được ban hành kèm theo Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008.

### **Điều 14: Nội dung và nguyên tắc thoả thuận điện tử**

1. Nội dung lệnh thoả thuận điện tử do đại diện giao dịch nhập trên hệ thống đăng ký giao dịch bao gồm:
  - a) Loại lệnh chào mua hoặc bán;
  - b) Mã chứng khoán;
  - c) Khối lượng;
  - d) Giá;
  - đ) Tài khoản nhà đầu tư;
  - e) Các nội dung khác theo quy định của TTGDCKHN.
2. Giao dịch thoả thuận điện tử tại TTGDCKHN được thực hiện theo nguyên tắc thành viên hệ thống đăng ký giao dịch nhập lệnh mua, lệnh bán vào hệ thống đăng ký giao dịch và lựa chọn các lệnh đối

ứng phù hợp để thực hiện giao dịch. Cách thức thực hiện giao dịch được qui định trong quy trình giao dịch do TTGDCKHN ban hành.

**Điều 15: Nội dung và nguyên tắc thỏa thuận thông thường**

1. Nội dung thỏa thuận thông thường do đại diện giao dịch của thành viên bên bán và thành viên bên mua nhập vào hệ thống giao dịch gồm:

- a) Mã chứng khoán;
- b) Giá;
- c) Khối lượng;
- d) Tài khoản nhà đầu tư bán;
- đ) Tài khoản nhà đầu tư mua;
- e) Các nội dung khác theo quy định của TTGDCKHN.

2. Giao dịch thỏa thuận thông thường tại TTGDCKHN được thực hiện theo nguyên tắc bên bán nhập lệnh giao dịch vào hệ thống và bên mua xác nhận giao dịch thỏa thuận. Trình tự thực hiện giao dịch được quy định trong quy trình giao dịch do TTGDCKHN ban hành.

**Điều 16: Nội dung xác nhận kết quả giao dịch**

1. TTGDCKHN xác nhận kết quả giao dịch chứng khoán tới thành viên hệ thống đăng ký giao dịch thông qua màn hình trạm đầu cuối của đại diện giao dịch.

2. Nội dung kết quả giao dịch thỏa thuận bao gồm:

- a) Mã chứng khoán;
- b) Số hiệu lệnh gốc;
- c) Số hiệu lệnh;
- d) Giá;
- đ) Khối lượng;
- e) Hình thức thanh toán;
- g) Trạng thái giao dịch;
- h) Thời gian hoàn tất giao dịch trên hệ thống;
- i) Ký hiệu thành viên bên bán và bên mua và đại diện giao dịch nhập lệnh;
- k) Số hiệu tài khoản của nhà đầu tư bên mua và bên bán;

**Điều 17. Giá tham chiếu:**

1. TTGDCKHN áp dụng giá tham chiếu đối với các giao dịch của chứng khoán trên hệ thống đăng ký giao dịch theo quy định tại Điều 23 Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết được ban hành kèm theo Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008.

2. Trường hợp cổ phiếu không có giao dịch trên hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp khi được giao dịch trở lại thì giá tham chiếu được xác định tương tự quy định xác định giá tham chiếu của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch.

**Điều 18: Ký hiệu lệnh giao dịch**

Các ký hiệu lệnh giao dịch đối với lệnh nhập vào hệ thống giao dịch bao gồm:

Loại nhà đầu tư	Ký hiệu lệnh
Thành viên giao dịch tự doanh	P
Nhà đầu tư trong nước lưu ký tại thành viên giao dịch	C
Nhà đầu tư nước ngoài lưu ký tại thành viên giao dịch, tổ chức lưu ký trong nước hoặc tổ chức lưu ký nước ngoài; Tổ chức lưu ký nước ngoài tự doanh	F

### **Điều 19. Sửa, huỷ lệnh thoả thuận chưa thực hiện**

1. Trong thời gian nhập lệnh giao dịch vào hệ thống đăng ký giao dịch, đại diện giao dịch được phép sửa, huỷ lệnh thoả thuận điện tử chưa thực hiện theo yêu cầu của nhà đầu tư. Nội dung được phép sửa bao gồm:

- a) Giá;
- b) Khối lượng;

2. Đối với trường hợp đại diện giao dịch sửa lệnh thoả thuận điện tử chưa thực hiện do nhập sai so với lệnh gốc của nhà đầu tư thì đại diện giao dịch được phép sửa lệnh và phải báo cáo ngay cho TTGDCKHN.

3. Việc sửa hoặc huỷ lệnh giao dịch thoả thuận chưa thực hiện của thành viên phải tuân thủ quy trình sửa, huỷ lệnh giao dịch thoả thuận do TTGDCKHN ban hành.

### **Điều 20. Sửa, huỷ lệnh thoả thuận đã thực hiện trong thời gian giao dịch**

1. Việc sửa, huỷ lệnh thoả thuận đã thực hiện được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết được ban hành kèm theo Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008.

2. Việc sửa lệnh giao dịch thoả thuận đã thực hiện phải tuân thủ quy trình sửa, huỷ lệnh giao dịch thoả thuận do TTGDCKHN ban hành.

### **Điều 21: Xử lý lỗi sau giao dịch**

1. Việc xử lý lỗi sau giao dịch được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết được ban hành kèm theo Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008.

2. Việc xử lý lỗi sau giao dịch phải tuân thủ quy trình xử lý lỗi sau giao dịch do TTGDCKHN ban hành.

### **Điều 22. Hình thức và thời hạn thanh toán**

Hình thức và thời hạn thanh toán của chứng khoán đăng ký giao dịch tuân thủ theo quy định về hình thức và thời hạn thanh toán chứng khoán được quy định tại Quy chế do TTLKCK ban hành.

### **Điều 23. Các giao dịch đặc biệt**

1. Tổ chức đăng ký giao dịch muốn mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ phải thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Chứng khoán và Thông tư số 18/2007/TT-BTC. Tổ chức đăng ký giao dịch phải thực hiện báo cáo TTGDCKHN chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc, trước ngày thực hiện việc mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ (báo cáo được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này) và báo cáo kết quả giao dịch với TTGDCKHN trong thời hạn mười (10) ngày làm việc sau khi kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ (báo cáo được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế này).

2. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu đăng ký giao dịch phải tuân thủ các quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và Thông tư số 18/2007/TT-BTC.

3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông sáng lập phải thực hiện theo quy định pháp luật và tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin quy định tại Điều 31 Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết được ban hành kèm theo Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008. Báo cáo của cổ đông sáng lập trước khi thực hiện giao dịch và sau khi hoàn tất giao dịch được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục V và Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy chế này.

4. Giao dịch cổ phiếu của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức đăng ký giao dịch và người có liên quan, giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn phải thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán và tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin tại Điều 31 Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết được ban hành kèm theo Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008.

**Điều 24: Điều kiện trở thành thành viên hệ thống đăng ký giao dịch:**

Thành viên hệ thống đăng ký giao dịch là công ty chứng khoán đáp ứng được một trong các điều kiện sau:

1. Là thành viên giao dịch tại TTGDCKHN; hoặc
2. Là công ty chứng khoán đáp ứng được các điều kiện sau:
  - a) Được UBCKNN cấp phép hoạt động môi giới;
  - b) Được TTLKCK chấp thuận là thành viên lưu ký;
  - c) Có đủ điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động:
    - Có hệ thống chuyển lệnh, nhận lệnh và trạm đầu cuối đảm bảo khả năng kết nối với hệ thống đăng ký giao dịch của TTGDCKHN;
    - Có thiết bị cung cấp thông tin giao dịch, giao dịch trực tuyến của TTGDCKHN phục vụ nhà đầu tư tại mỗi địa điểm giao dịch;
    - Có đầy đủ các thiết bị công bố thông tin giao dịch cho khách hàng tại mỗi địa điểm giao dịch; Có trang thông tin điện tử đảm bảo thực hiện việc công bố thông tin giao dịch chứng khoán và thông tin công bố của công ty chứng khoán;
    - Có phần mềm phục vụ hoạt động giao dịch và thanh toán đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật và nghiệp vụ theo quy định của TTGDCKHN;
    - Tham gia đường truyền dữ liệu dùng chung (khi triển khai) theo quy định của TTGDCKHN;
    - Có hệ thống dự phòng trường hợp xảy ra sự cố máy chủ, đường truyền, điện lưới, v.v;
  - d) Có ban lãnh đạo và đội ngũ nhân viên có năng lực và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính chứng khoán với tính trung thực và đạo đức nghề nghiệp tốt:
    - Giám đốc phải đáp ứng được các điều kiện qui định của pháp luật đối với người làm giám đốc công ty chứng khoán;
    - Có nhân viên đủ điều kiện được cử làm đại diện giao dịch;
    - Tất cả nhân viên công ty phải tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp;
- d) Các điều kiện khác do TTGDCKHN quy định phù hợp với các quy định của pháp luật sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN trong trường hợp cần thiết.

**Điều 25: Hồ sơ đăng ký thành viên hệ thống đăng ký giao dịch**

1. Đối với thành viên giao dịch tại TTGDCKHN, hồ sơ đăng ký thành viên hệ thống đăng ký giao dịch gồm: Đơn đăng ký thành viên hệ thống đăng ký giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Quy chế này.
2. Đối với công ty chứng khoán chưa là thành viên giao dịch tại TTGDCKHN, hồ sơ đăng ký thành viên hệ thống đăng ký giao dịch bao gồm:
  - a) Đơn đăng ký thành viên giao dịch hệ thống đăng ký giao dịch theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Quy chế này;
  - b) Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động;
  - c) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận thành viên lưu ký;
  - d) Tài liệu mô tả cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ giao dịch (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24 Quy chế này);
  - đ) Sơ yếu lý lịch có dán ảnh của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, các trưởng phòng nghiệp vụ, đại diện giao dịch và người hành nghề chứng khoán có xác nhận tại nơi cư trú trong vòng một (01) tháng trước khi nộp Hồ sơ đăng ký làm thành viên hoặc xác nhận của Công ty chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục số 4 Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán ban hành theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/04/2007.



e) Bản sao hợp lệ Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán của (Tổng) Giám đốc, Phó (Tổng) Giám đốc và của các nhân viên được cử làm đại diện giao dịch;

g) Các quy trình nghiệp vụ về hoạt động môi giới, các quy trình sửa lỗi trong giờ giao dịch, sửa lỗi sau giao dịch kèm theo Hợp đồng mở tài khoản với khách hàng, các mẫu phiếu lệnh, tài liệu hướng dẫn nhà đầu tư tham gia giao dịch tại TTGDCKHN;

h) Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin theo Mẫu CBTT-01 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

#### **Điều 26: Thủ tục chấp thuận thành viên hệ thống đăng ký giao dịch**

1. Các công ty chứng khoán nêu tại khoản 2 Điều 24 nộp hồ sơ đăng ký tham gia giao dịch theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 25 và thực hiện chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của TTGDCKHN.

2. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, TTGDCKHN gửi công văn xác định ngày kiểm tra cơ sở vật chất của công ty chứng khoán đăng ký thành viên hệ thống đăng ký giao dịch.

3. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, nếu kết quả đạt yêu cầu, TTGDCKHN gửi thông báo chấp thuận về nguyên tắc, xác định các khoản phí công ty chứng khoán đăng ký thành viên hệ thống đăng ký giao dịch phải nộp và các công tác chuẩn bị phục vụ việc tham gia hệ thống đăng ký giao dịch.

4. Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo chấp thuận về nguyên tắc, công ty chứng khoán đăng ký thành viên hệ thống đăng ký giao dịch phải hoàn thành nghĩa vụ nộp phí theo quy định tại khoản 3 trên đây và hoàn tất các công tác chuẩn bị cần thiết để có thể thực hiện giao dịch, bao gồm:

a) Lắp đặt máy móc thiết bị, kết nối với hệ thống đăng ký giao dịch của TTGDCKHN;

b) Làm thủ tục cấp thẻ đại diện giao dịch, chuẩn bị các điều kiện làm việc cho đại diện giao dịch, đề nghị TTGDCKHN cấp thẻ đại diện giao dịch.

5. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công ty chứng khoán hoàn tất các công việc chuẩn bị triển khai giao dịch, Giám đốc TTGDCKHN ký Quyết định về việc chấp thuận thành viên hệ thống đăng ký giao dịch và TTGDCKHN công bố thông tin về việc chấp thuận tư cách thành viên hệ thống. Trường hợp từ chối chấp thuận thành viên hệ thống đăng ký giao dịch, TTGDCKHN trả lời công ty chứng khoán bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. TTGDCKHN có thể từ chối chấp thuận tư cách thành viên hệ thống đăng ký giao dịch khi:

a) Hồ sơ đăng ký thành viên hệ thống đăng ký giao dịch có thông tin sai sự thật;

b) Công ty chứng khoán không đạt yêu cầu về cơ sở vật chất;

c) Công ty chứng khoán không nộp đủ phí theo quy định;

d) Các trường hợp khác do TTGDCKHN quyết định.

7. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc sau khi hồ sơ đăng ký thành viên hệ thống đăng ký giao dịch được chấp thuận, TTGDCKHN tiến hành thông báo trên các phương tiện công bố thông tin của TTGDCKHN.

#### **Điều 27: Quyền của thành viên hệ thống đăng ký giao dịch**

1. Sử dụng hệ thống đăng ký giao dịch do TTGDCKHN cung cấp.

2. Nhận các thông tin về giao dịch chứng khoán đăng ký giao dịch từ TTGDCKHN.

3. Được rút khỏi tư cách thành viên hệ thống đăng ký giao dịch sau khi được TTGDCKHN chấp thuận.

4. Đề nghị TTGDCKHN làm trung gian hoà giải khi có tranh chấp liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán đăng ký giao dịch của thành viên hệ thống đăng ký giao dịch.

5. Đề xuất và kiến nghị các vấn đề liên quan đến hoạt động của TTGDCKHN và hoạt động của thành viên hệ thống đăng ký giao dịch trên TTGDCKHN.

6. Quyền được thu phí theo quy định
7. Các quyền khác do TTGDCKHN quy định.

**Điều 28: Nghĩa vụ của thành viên hệ thống đăng ký giao dịch**

1. Tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại Điều 71 Luật Chứng khoán.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
3. Tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin tại Điều 29 Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết được ban hành kèm theo Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008.
4. Tuân thủ chế độ báo cáo do TTGDCKHN quy định.
5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của TTGDCKHN.
6. Nộp phí giao dịch và các phí dịch vụ khác theo quy định của Bộ Tài chính.
7. Duy trì các điều kiện do TTGDCKHN quy định đối với thành viên hệ thống đăng ký giao dịch.
8. Cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình giao dịch và chứng khoán giao dịch trên hệ thống đăng ký giao dịch của TTGDCKHN cho khách hàng.
9. Kiểm soát chặt chẽ tình hình đặt lệnh của khách hàng đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
10. Hướng dẫn đầy đủ cho khách hàng về các quy định liên quan đến giao dịch chứng khoán tổ chức đăng ký giao dịch.
11. Hỗ trợ công ty đại chúng do chính thành viên hệ thống đăng ký giao dịch làm thủ tục đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin.
12. Bồi thường theo quy định cho đối tác giao dịch trong trường hợp phải hủy giao dịch do lỗi của thành viên hệ thống đăng ký giao dịch gây ra.
13. Chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại phát sinh cho nhà đầu tư do việc gây ra các giao dịch lỗi bị loại bỏ.
14. Hỗ trợ các thành viên hệ thống đăng ký giao dịch khác khi có yêu cầu của TTGDCKHN.
15. Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động của các đại diện giao dịch của mình.
16. Tuân thủ các nghĩa vụ khác do TTGDCKHN quy định.

**Điều 29: Các loại báo cáo và thời hạn nộp báo cáo**

1. Báo cáo định kỳ

Báo cáo tháng: Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng, thành viên hệ thống đăng ký giao dịch nộp các báo cáo sau:

- a) Báo cáo tình hình đóng, mở tài khoản của khách hàng theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quy chế này;
- b) Báo cáo về xử lý lỗi giao dịch trong tháng theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Báo cáo theo yêu cầu

Trong trường hợp cần thiết, để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, TTGDCKHN yêu cầu thành viên hệ thống đăng ký giao dịch phải báo cáo theo yêu cầu bằng văn bản theo quy định tại khoản 3 Mục V Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Báo cáo bất thường

Thành viên hệ thống đăng ký giao dịch tham gia giao dịch phải báo cáo bất thường cho TTGDCKHN khi xảy ra các sự kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/04/2007 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và quy định tại Khoản 2, Mục V Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **Điều 30: Hình thức nộp báo cáo**

1. Thành viên hệ thống đăng ký giao dịch tham gia giao dịch phải nộp báo cáo bằng văn bản và bằng dữ liệu điện tử cho TTGDCKHN.

2. TTGDCKHN chấp thuận cho thành viên hệ thống đăng ký giao dịch tham gia giao dịch nộp báo cáo qua mạng điện tử. Người đại diện theo pháp luật của thành viên hệ thống đăng ký giao dịch phải đăng ký địa chỉ email của người có thẩm quyền ký báo cáo với TTGDCKHN. Báo cáo bằng văn bản phải được nộp trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp báo cáo theo quy định.

### **Điều 31: Đại diện giao dịch**

Hoạt động của đại diện giao dịch được quy định tương tự quy định về đại diện giao dịch hệ thống giao dịch chứng khoán niêm yết do TTGDCKHN ban hành.

### **Điều 32: Giải quyết tranh chấp giữa các thành viên hệ thống đăng ký giao dịch**

Việc giải quyết đối với tranh chấp giữa các thành viên hệ thống đăng ký giao dịch được quy định tương tự như đối với tranh chấp giữa các thành viên hệ thống giao dịch chứng khoán niêm yết do TTGDCKHN ban hành.

### **Điều 33: Chấm dứt tư cách thành viên**

1. Tư cách thành viên hệ thống đăng ký giao dịch bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Thành viên hệ thống đăng ký giao dịch tự nguyện xin chấm dứt tư cách thành viên và được TTGDCKHN chấp thuận.

b) Thành viên hệ thống đăng ký giao dịch bị buộc chấm dứt tư cách thành viên trong các trường hợp:

- Được chấp thuận làm thành viên hệ thống đăng ký giao dịch mà không triển khai hoạt động sau chín mươi (90) ngày;

- Không tiến hành các hoạt động giao dịch trên hệ thống đăng ký giao dịch của TTGDCKHN liên tục trong vòng chín mươi (90) ngày;

- Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán;

- Không còn đáp ứng các điều kiện quy định về thành viên hệ thống đăng ký giao dịch của TTGDCKHN;

- Vi phạm các quy định về thành viên hệ thống đăng ký giao dịch của TTGDCKHN theo Quy chế này và các quy chế khác của TTGDCKHN một cách cố ý, hoặc vi phạm có hệ thống, hoặc có hành vi vi phạm gây thiệt hại lớn đến uy tín của TTGDCKHN;

- Các trường hợp khác mà TTGDCKHN thấy cần thiết phải chấm dứt tư cách thành viên.

2. Thủ tục chấm dứt tư cách thành viên hệ thống đăng ký giao dịch:

a) Trong trường hợp thành viên hệ thống đăng ký giao dịch tự nguyện xin chấm dứt tư cách thành viên, chậm nhất là ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được công văn xin chấm dứt tư cách thành viên, TTGDCKHN thực hiện việc công bố thông tin và báo cáo UBCKNN;

b) Việc chấm dứt tư cách thành viên hệ thống đăng ký giao dịch do hội đồng xét duyệt tư cách thành viên xem xét;

c) Sau khi hội đồng xét duyệt tư cách thành viên hệ thống đăng ký giao dịch họp, TTGDCKHN sẽ gửi công văn yêu cầu thành viên xin chấm dứt tư cách thành viên hệ thống đăng ký giao dịch và xác định các nghĩa vụ thành viên đó phải thực hiện trước khi chấm dứt tư cách thành viên; Thành viên có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ theo thời gian quy định của TTGDCKHN; Đồng thời, TTGDCKHN sẽ gửi công văn chỉ định một số thành viên hệ thống đăng ký giao dịch khác (nếu cần) thực hiện tiếp các giao dịch của thành viên xin chấm dứt tư cách thành viên;

d) TTGDCKHN công bố thông tin về thành viên hệ thống đăng ký giao dịch ngừng hoạt động, thông tin về các thành viên khác sẽ tiếp tục thực hiện các giao dịch của thành viên đang được xem xét chấm dứt tư cách thành viên;

đ) Sau khi thành viên hoàn thành các công việc và thực hiện các nghĩa vụ nêu tại điểm c trên đây, Giám đốc TTGDCKHN sẽ ký Quyết định chấm dứt tư cách thành viên;

e) TTGDCKHN thực hiện công bố thông tin về Quyết định chấm dứt tư cách thành viên.

## **Chương V      CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 34. Quy tắc chung**

1. Đối tượng công bố thông tin thuộc Quy chế này bao gồm:

- a) Tổ chức đăng ký giao dịch và cổ đông của tổ chức đăng ký giao dịch;
- b) Thành viên hệ thống đăng ký giao dịch;
- c) TTGDCKHN.

2. Việc thực hiện công bố thông tin của các đối tượng công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các quy định về công bố thông tin tại Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết được ban hành kèm theo Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008.

### **Điều 35. Người được ủy quyền công bố thông tin**

Việc đăng ký người được ủy quyền công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại khoản 3, mục I, Thông tư số 38/2007/TT-BTC.

### **Điều 36. Phương tiện và hình thức công bố thông tin**

1. Phương tiện và hình thức công bố thông tin của các đối tượng công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại khoản 4, Mục I, Thông tư số 38/2007/TT-BTC.

2. Các tài liệu công bố thông tin gửi TTGDCK Hà Nội được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử gồm:

a) Hình thức văn bản: một (01) bản chính có đầy đủ dấu và chữ ký hợp lệ theo quy định của pháp luật. Trường hợp đối tượng công bố thông tin chuyển văn bản qua đường fax đồng thời chuyển bản chính qua đường bưu điện, thời điểm nhận thông tin được xác định theo thời gian vào sổ công văn đến tại TTGDCKHN.

b) Thông tin dữ liệu điện tử được chuyển qua hình thức thư điện tử (e-mail) tới địa chỉ e-mail của TTGDCK Hà Nội theo quy định phải đáp ứng các quy định về định dạng của TTGDCK Hà Nội.

c) Các đối tượng công bố thông tin phải đăng ký địa chỉ email, số fax dùng để chuyển văn bản/dữ liệu cho TTGDCK Hà Nội trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực. Trong trường hợp thay đổi địa chỉ email, số fax, các đối tượng công bố thông tin phải gửi thông báo bằng văn bản ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày dự kiến thay đổi cho TTGDCK Hà Nội.

### **Điều 37. Bảo quản, lưu trữ thông tin**

Các đối tượng công bố thông tin thực hiện bảo quản, lưu trữ thông tin theo quy định tại khoản 5, mục I Thông tư số 38/2007/TT-BTC.

### **Điều 38. Xử lý vi phạm về công bố thông tin**

Việc xử lý vi phạm về công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại khoản 6, mục I Thông tư số 38/2007/TT-BTC.

## **Chương VI      TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 39. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký. Các đối tượng tham gia giao dịch tại TTGDCKHN có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do Giám đốc TTGDCKHN quyết định sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN./.

**GIÁM ĐỐC**

**(đã ký)**

**Trần Văn Dũng**